



**CTCP THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS**

Số: 04/2023/CBTT-VMG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Mã chứng khoán : VMG
- Địa chỉ trụ sở chính : 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, TP.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.
- Văn phòng giao dịch : 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, TP.HCM.
- Điện thoại : (028) 3515 3418 Fax: (028) 3841 0152
- Người thực hiện CBTT : Đặng Trần Hồng Quân
- Địa chỉ : 39 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại di động : 0908003451
- Loại thông tin công bố : 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- Nội dung công bố thông tin:
– Quyết định xử phạt số 6241/QĐ-XPVPHC ngày 05/07/2022.

11. Địa chỉ website đăng tải thông tin: www.vimexcogas.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

Đính kèm:

- QĐ số 6241/QĐ-XPVPHC

Người thực hiện công bố thông tin



Đặng Trần Hồng Quân

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số: 6241 /QĐ-XPVPHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều các Luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế Thu nhập cá nhân; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 10023/QĐ-GQXP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 01 tháng 07 năm 2022 giữa Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 4869/QĐ-CT ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra-Kiểm tra 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 52 đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Mã số doanh nghiệp: 3500755050.

Giấy chứng nhận đăng ký Công ty Cổ phần số 3500755050 ngày 21/07/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp; chứng nhận thay đổi lần thứ 05 ngày 02/11/2016.

Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn nhiên liệu khí và các sản phẩm liên quan....

Người đại diện theo pháp luật: Lê Hữu Chí, Giới tính: Nam.

Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

3. Quy định tại: điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 10 Mục 2 Chương I Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; khoản 4 Điều 5 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế; khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 04 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế; khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH11 ngày 13 tháng 06 năm 2019.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt tiền với mức phạt là 20% trên số tiền thuế khai sai dẫn đến tăng số tiền thuế được hoàn, với số tiền phạt là: **383.406.666 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm lẻ sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước: **1.917.033.328 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm mười bảy triệu, không trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm hai mươi tám đồng).

Trong đó:

+ Thuế Giá trị gia tăng: 704.506.211 đồng;

+ Thuế Thu nhập cá nhân: 1.212.527.118 đồng;

- Tiền chậm nộp tiền thuế: **724.563.863 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm sáu mươi ba đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 01 tháng 07 năm 2022. Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Điều chỉnh giảm lỗ cuối kỳ còn được chuyển sang kỳ sau tính đến 31/12/2018, số tiền: **9.373.488.809 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, ba trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm lẻ chín đồng)

- Điều chỉnh giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau tính đến 31/12/2018, số tiền: **88.340.720 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi ngàn, bảy trăm hai mươi đồng)

- Biện pháp khắc phục hậu quả khác: Không

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lê Hữu Chí là đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111.0.1054370 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chi tiết từng khoản nộp như sau:

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Tiểu mục	Số tiền
1	Số thuế truy thu:		1.917.033.328
	- Thuế GTGT	1701	704.506.211

	- Thuế TNCN	1001	1.212.527.118
2	Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN:		724.563.863
	- Thuế GTGT	4931	292.419.198
	- Thuế TNCN	4917	432.144.665
3	Phạt khai sai 20%		383.406.666
	- Thuế GTGT	4254	140.901.242
	- Thuế TNCN	4268	242.505.424
Tổng cộng			3.025.003.857

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế thuế, Phòng Thanh tra - Kiểm tra 2 và Đoàn kiểm tra Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tổ chức thực hiện Quyết định này.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Cường

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.TTKT2.(08b)